

Một số biến đổi trong hôn nhân của người Hà Nhì ở xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

TRỊNH THỊ LAN*

Hôn nhân là một đề tài thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học khác nhau như xã hội học, dân tộc học .v.v

Trong những năm qua, sự biến đổi nhanh chóng của đất nước trên nhiều lĩnh vực, nhất là về kinh tế và xã hội, đã tác động mạnh mẽ đến hôn nhân của các dân tộc; tuy nhiên cũng có sự khác biệt giữa các dân tộc, cộng đồng dân cư, vùng miền trong những biến đổi đó. Bài viết này tập trung đề cập đến những biến đổi trong hôn nhân của người Hà Nhì ở nước ta qua nghiên cứu tại xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

1. Một số biến đổi trong hôn nhân của người Hà Nhì

Hôn nhân có ý nghĩa thiêng liêng, gắn liền với đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của mỗi con người, gia đình, dòng họ và cộng đồng. Bởi vậy, việc dựng vợ gả chồng cho con cháu là vấn đề tất yếu và luôn được coi trọng. Phần lớn các bậc cha mẹ đều cho rằng: cha mẹ không những nuôi con cái trưởng thành mà còn phải có

nghĩa vụ lo dựng vợ gả chồng cho họ. Theo quan niệm thông thường của đa số người dân thì lấy dâu, lấy vợ cho con trai là nhằm mục đích sinh con đẻ cái để có người nối dõi tông đường và kế thừa tài sản của gia đình; có người phụng dưỡng khi về già và để có thêm nhân lực lao động cho gia đình. Hôn nhân và hạnh phúc của đôi trai gái chính là niềm hãnh diện của gia đình đối với họ hàng, làng xóm. Một cuộc hôn nhân bình thường là giữa người con trai chưa vợ và cô gái chưa chồng; một cuộc hôn nhân tốt là được cha mẹ hai bên chấp thuận, trai gái cùng đồng ý, không vi phạm luật tục và kiêng kỵ của dòng họ và cộng đồng. Từ những quan niệm trên, mỗi tộc người có những nguyên tắc, tiêu chí hình thức hôn nhân khác nhau và có sự biến đổi theo thời gian. Hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố hôn nhân của người Hà Nhì đang dần biến đổi trên nhiều lĩnh vực, trong đó nổi bật có những vấn đề sau:

Về *nguyên tắc kết hôn*: Nguyên tắc ở người Hà Nhì là không được kết hôn với những người cùng họ và những dòng họ khác nhưng đã "*uống thê*" là anh em, vì quan niệm kết nghĩa anh em, nghĩa là đã

* Trịnh Thị Lan, Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

cùng một họ. Theo thông tin viên nam, 65 tuổi thì *"Ở Lao Chải (xã Y Tý, huyện Bát Xát) có một số dòng họ như: Phà và Cha; Trang và Phu; Chu, Lý và họ Sần đã uống thề đời đời là anh em, nên con cháu của các dòng họ này mãi mãi không được lấy nhau làm vợ chồng"*. Phong tục cũng không cho phép quan hệ hôn nhân giữa con chú, con bác, con dì, con già, con cô, con cậu. Người Hà Nhì cấm lấy đổi giữa hai gia đình, cũng như cấm hai anh em trai lấy hai chị em gái. Những nguyên tắc này cho thấy trình độ hôn nhân của người Hà Nhì đã phát triển phù hợp với trạng thái kinh tế, xã hội hiện tại. Hôn nhân trong nội bộ dân tộc vẫn được người Hà Nhì coi trọng, và hiện nay đồng bào vẫn phổ biến tâm lý thích được kết hôn với những người đồng tộc. Sở dĩ như vậy là họ cho rằng, kết hôn với những người đồng tộc sẽ dễ hiểu nhau hơn và như vậy gia đình cũng sẽ hạnh phúc hơn.

Tuy nhiên, sự phát triển của nền kinh tế, xã hội cùng với quá trình trao đổi văn hoá giữa các dân tộc diễn ra mạnh mẽ giữa các dân tộc trong quá trình cư trú xen kẽ nên hôn nhân hỗn hợp giữa các dân tộc tuy không phổ biến nhưng cũng đã bắt đầu xuất hiện. Một thông tin viên cho biết: *"Lao Chải có một trường hợp lấy vợ người Thái, một lấy chồng người Dao và người Hà Nhì lấy vợ người Kinh"*. Hiện tượng này không nhiều, nhưng khi được hỏi, một vài bạn trẻ cho rằng, nếu chăm chỉ, giỏi giang thì không quan trọng là dân tộc nào, miễn thích nhau thì sẽ cưới về. Do đặc điểm cư trú, một số địa bàn ở vùng biên giới đã xuất hiện tình trạng hôn nhân xuyên biên giới, chủ yếu là kết hôn với người đồng tộc ở Trung Quốc.

Hôn nhân hỗn hợp xuất hiện cũng làm thay đổi nếp sống trong gia đình, đây cũng là minh chứng cho sự hiểu biết, tôn trọng và xích lại gần nhau trong quá trình phát triển hòa hợp dân tộc. Khi các gia đình hỗn hợp ra đời ít nhiều cũng có sự khác biệt so với các gia đình thuần dân tộc khác về mặt xác định thành phần dân tộc cho con cái, ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày giữa các thành viên trong gia đình. Hơn nữa, bên cạnh việc vẫn lưu giữ được những bản sắc văn hóa riêng của dân tộc mình thì trong quá trình chung sống, hai vợ chồng cũng dần quen với giá trị văn hóa của nhau, từ đó hình thành nên những đặc trưng văn hóa chung mang sắc thái của hai tộc người. Đây là điểm mới trong hôn nhân và gia đình người Hà Nhì hiện nay.

- *Về tiêu chí lựa chọn bạn đời và quyền quyết định trong hôn nhân*: Cũng như phần lớn các dân tộc khác, người Hà Nhì có những tiêu chí chọn vợ, chọn chồng khá phổ biến như tất cả các dân tộc trong vùng. Ngoài những tiêu chí truyền thống như: con gái phải hiền lành, chăm chỉ bếp núc, thành thạo công việc gia đình, đồng ruộng và biết may vá; con trai phải mạnh khỏe, biết cày bừa, có ý thức xây dựng cuộc sống gia đình và là con trong những gia đình tử tế... Ngày nay đã xuất hiện một số tiêu chí mới như: có học thức, có công ăn việc làm, con cháu cán bộ địa phương, biết tính toán... với mong muốn sau này sẽ có cuộc sống gia đình tốt đẹp hơn.

Với người Hà Nhì, cho dù kết hôn với mục đích sinh con nối dõi hay thêm sức lao động cho gia đình thì hôn nhân đều dựa trên tình yêu. Việc tìm hiểu giữa đôi trai gái là hoàn toàn tự do, không có hiện tượng

cường hôn hay ép gả. Gia đình của người Hà Nhì nơi đây được xây dựng trên cơ sở tình yêu nên hiện tượng ly hôn hiếm xảy ra. Hoặc có chăng nếu không bằng lòng trong cuộc sống hôn nhân thì người phụ nữ Hà Nhì cũng luôn cam chịu, chấp nhận nó. Người Hà Nhì rất chung thủy trong hôn nhân, ít có tình trạng ngoại tình. Họ luôn coi trọng tình nghĩa vợ chồng và tin rằng, nếu ai đó ngoại tình thì tổ tiên, ma nhà sẽ biết, khi chết không được về trời và phải chịu sự trừng phạt của thần linh

- Về độ tuổi kết hôn: Trước kia, người Hà Nhì thường kết hôn sớm, nữ thường từ 13 - 15 tuổi, nam từ 15 - 17 tuổi, ai đó ngoài 20 mà chưa xây dựng gia đình sẽ bị coi là "ế". Đây là lối tư duy xuất phát từ đặc điểm kinh tế, xã hội và tâm lý dân tộc, kết hôn sớm vì điều kiện lao động vất vả nên gia đình muốn có thêm người để tăng cường sức lao động, do trình độ học vấn thấp không có khả năng thoát ly nên có tâm lý kết hôn sớm để ổn định cuộc sống,... Điều này đã chi phối việc lựa chọn bạn đời và tuổi kết hôn của họ. Ngày nay, độ tuổi kết hôn của thanh niên Hà Nhì cũng đã cao hơn so với trước, nam nữ kết hôn ở độ tuổi từ 18 trở lên, với những người có trình độ học vấn cao hơn, tham gia công tác xã hội như hoạt động trong các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương, thường kết hôn ở độ tuổi cao hơn. Điều này có được một phần là do sự hiểu biết về Luật Hôn nhân và Gia đình tăng lên, do lớp trẻ hiện đã ý thức được rằng, kết hôn sớm khi chưa đủ điều kiện kinh tế thì sau này con cái sẽ khổ. Nhiều cặp vợ chồng đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì họ hiểu rằng ngoài sự công nhận của tổ tiên thì

Giấy đăng ký kết hôn chính là bằng chứng được pháp luật công nhận họ đã trở thành vợ chồng. Đây cũng là một bước phát triển trong nhận thức về hôn nhân và gia đình của người Hà Nhì. Tuy nhiên, khi đi sâu tìm hiểu thực tế thì chúng tôi thấy vẫn còn một vài trường hợp tảo hôn, mặc dù họ biết kết hôn sớm là không đúng với pháp luật của Nhà nước. Đôi trẻ chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn nhưng gia đình vẫn tổ chức lễ cưới đến khi nào đủ tuổi thì đôi vợ chồng trẻ sẽ đi đăng ký kết hôn ở xã.

Về sự thay đổi trong phong tục tập quán hôn nhân: Hôn nhân của người Hà Nhì hiện vẫn giữ được những phong tục tập quán truyền thống như: đám cưới vẫn trải qua các bước chính là dạm hỏi, lễ cưới, lễ lại mặt; chọn ngày tốt để tiến hành đám cưới; ý kiến của cha mẹ và những người cao tuổi vẫn có vai trò quan trọng, v.v. Tuy nhiên, một số tập tục đã có sự biến đổi, điều này diễn ra mạnh mẽ hơn trong những cuộc hôn nhân hỗn hợp tộc người, như: trước đây, việc thách cưới thường rất nặng nề, đồ sính lễ thường được tính bằng đồng bạc trắng (ít nhất cũng phải có một trăm đồng bạc hoa xoè). Chính vì vậy mà nhiều gia đình vì hoàn cảnh nghèo khó, tuy đôi trai gái yêu nhau nhưng không có điều kiện kinh tế để tổ chức đám cưới mà chỉ về ở với nhau. Ngày nay, việc thách cưới chỉ mang tính tượng trưng, một số thủ tục mang nặng tính lễ nghi đã được giản lược. Lễ vật trong hôn nhân của người Hà Nhì cũng có nhiều thay đổi, một số lễ vật thách cưới như thịt lợn, rượu... được quy đổi thành tiền mặt, mức độ do hai bên gia đình thỏa thuận hay tùy vào điều kiện kinh tế của gia đình nhà trai. Điều này

cũng phù hợp với nhu cầu thực tế hiện nay vì tiền mặt sẽ giúp nhà gái mua sắm những đồ lễ theo ý mình và xu thế chung là đơn giản, coi trọng tình cảm thông gia để lo hạnh phúc cho các con. Như vậy, tính chất mua bán trong hôn nhân tuy vẫn còn nhưng cũng đã giảm đi rất nhiều. Đây cũng là một xu hướng phát triển phù hợp với sự phát triển chung của xã hội cần tiếp tục phát huy. Về mặt lễ vật, cùng với đồ sính lễ truyền thống thì một số đồ lễ mới cũng xuất hiện như: bánh kẹo, thuốc lá, chè, nước ngọt,... Đây là những thứ dễ dàng mua được từ các chợ phiên hoặc tại những cửa hàng tạp hóa ở trung tâm xã. Về lễ phục, ngoài mặc các trang phục truyền thống trong đám cưới, các cô dâu chú rể hiện nay còn đưa nhau đi chụp ảnh cưới tại các cửa hàng áo cưới hiện đại trong huyện để làm kỷ niệm.

Hôn nhân truyền thống của người Hà Nhì thường phải tổ chức lễ cưới hai lần. Trước kia, do điều kiện kinh tế khó khăn, nhiều cặp vợ chồng không đủ điều kiện để cưới lần hai, đến lúc chết mới được con cháu làm lễ cho. Ngày nay, kinh tế phát triển, các cặp vợ chồng trẻ thường tổ chức cưới lần hai sau khi cưới lần một ít năm. Một thay đổi dễ dàng nhận thấy trong đám cưới là quà mừng. Trước kia, khách đến dự đám cưới chủ yếu mừng vật phẩm như gà, lợn, gạo, rượu... ngày nay đã được thay thế bằng những chiếc phong bì đựng tiền, mức độ nhiều ít tùy thuộc vào quan hệ và điều kiện kinh tế, địa vị xã hội của các bên liên quan. Đây cũng là một thay đổi phù hợp với thực tế, vì như vậy sẽ rất thuận tiện cho cả khách mời và gia chủ.

2. Nguyên nhân của sự biến đổi trong hôn nhân

Tác động của quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hóa: Hà Nhì là tộc người sống tương đối khép kín, cư trú khá tập trung. Những năm gần đây đã xuất hiện hiện tượng cư trú xen cài với các dân tộc khác, đó là kết quả của quá trình di cư của một số dân tộc trong vùng; những cuộc hôn nhân hỗn hợp dân tộc; hay một số người Kinh từ đồng bằng lên kinh doanh buôn bán tại địa phương,... Chính vì vậy, cơ hội tiếp xúc, giao lưu giữa các dân tộc ngày càng tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng cường hiểu biết, tôn trọng và kết hôn giữa các dân tộc với nhau. Từ đó có thể học hỏi và chia sẻ những đặc điểm mới phù hợp với xã hội hiện đại và loại bỏ bớt những tập quán sinh hoạt rườm rà trong hôn nhân và gia đình.

Sự bùng nổ thông tin đại chúng, chính sách đổi mới đất nước và quốc tế hiện nay là điều kiện thuận lợi để người Hà Nhì có nhiều cơ hội tiếp nhận thông tin từ những cộng đồng cư dân ở trong và ngoài nước. Thông qua các phương tiện truyền thông hiện đại như: radio, ti vi, phim ảnh, điện thoại, internet... người dân hình thành nên tâm lý hướng ngoại ra khỏi cộng đồng, nhất là tầng lớp trẻ. Tại thời điểm chúng tôi tiến hành nghiên cứu ở thôn Lao Chải, xã Y Tý, có hiện tượng nhiều thanh niên trẻ lúc đó đang rất thần tượng nhân vật A Đur - một ca sĩ người Hà Nhì bên Trung Quốc, trong bản có nhiều người đi chợ bên kia biên giới mua đĩa của ca sĩ này về nghe, thậm chí còn thuộc lòng những bài hát đó. Bài hát được hát bằng tiếng Hà

Nhì, có nội dung nhắc về nguồn gốc người Hà Nhì, nói về cuộc sống bên kia biên giới với những ca từ tốt đẹp. Chính điều này đã làm nảy sinh hiện tượng nhiều cô gái Hà Nhì muốn qua bên kia biên giới kết hôn với những người đồng tộc, thậm chí có những phụ nữ đã có gia đình vẫn bỏ sang bên kia lấy chồng. Không rõ cuộc sống thực sự của họ sau khi sang bên kia thế nào, nhưng qua đây chúng ta có thể thấy rằng, sức mạnh của các phương tiện truyền thông đã làm thay đổi tư duy của con người, tác động phần nào đến các khía cạnh khác nhau trong đời sống hôn nhân của người Hà Nhì ở xã vùng biên này.

- *Tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội:* Hệ thống cơ sở hạ tầng và chính sách tự do lưu thông hàng hóa phát triển làm thay đổi các hoạt động và cơ cấu kinh tế. Sự phát triển của hệ thống điện, đường, trường, trạm được xây dựng và cải tạo đồng bộ là điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển kinh tế hộ gia đình. Điều này giúp cho các gia đình người Hà Nhì năng động hơn trong việc hòa nhập với nền kinh tế thị trường. Các sản phẩm do người dân làm ra có thể tiêu thụ một cách dễ dàng qua các phiên chợ hoặc các điểm thu mua của tư nhân ở địa phương, đôi khi tư thương còn vào tận nhà dân thu mua sản phẩm. Bên cạnh đó, sự cung ứng hàng hóa của cả tư nhân và tổ chức Nhà nước ngày nay đã được mở rộng, người dân có thể mua sắm các nhu yếu phẩm phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày và các trang thiết bị vật tư phục vụ sản xuất thuận lợi hơn. Khi kinh tế phát triển, cơ hội học hành được mở rộng, nâng cao khả năng tiếp cận với những tri thức mới và việc chăm sóc

sức khỏe cộng đồng, cũng như vui chơi giải trí cho người dân cũng được tăng lên. Cùng với quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng phát triển hàng hóa, các cấp chính quyền và tổ chức đoàn thể địa phương cũng thường tổ chức những khóa tập huấn nâng cao trình độ và năng lực sản xuất, phổ biến những kiến thức mới trong cuộc sống sản xuất cho các hộ gia đình để nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người dân. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và cuộc sống làm giảm bớt áp lực công việc hằng ngày cho con người, nhất là phụ nữ và trẻ em, tạo điều kiện cho họ có cơ hội được chăm sóc sức khỏe, học hành, vui chơi giải trí, giao lưu văn hóa... Các yếu tố đó đã tác động đến lối sống truyền thống của gia đình tộc người, trong đó có hôn nhân của người Hà Nhì.

- *Tác động của việc thực hành Luật Hôn nhân và Gia đình:* Luật Hôn nhân và Gia đình sửa đổi năm 2000 và Nghị định số 32/2002/NĐ - CP về Quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình đối với các dân tộc thiểu số đã có tác động mạnh mẽ tới đời sống hôn nhân và gia đình của người Hà Nhì. Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị định 32 được xây dựng trên nền tảng tôn trọng và khuyến khích đồng bào các dân tộc giữ gìn, phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp trong hôn nhân và gia đình như: chế độ hôn nhân một vợ một chồng; độ tuổi kết hôn; nam nữ được tự do lựa chọn bạn đời; cư trú sau hôn nhân; hôn nhân giữa những người cùng dân tộc và với dân tộc khác... Ngoài ra, Luật và Nghị định này còn có quan điểm nghiêm khắc, kiên quyết loại bỏ những hủ tục có tác động không tốt

đến đời sống xã hội nói chung và hôn nhân, gia đình nói riêng như: chế độ đa thê; kết hôn giữa những người cùng tộc; tục thách cưới cao mang tính chất gả bán; tục cướp vợ để ép người phụ nữ làm vợ; tục nổi dậy khi vợ hoặc chồng bị chết... Sự ra đời của Luật Hôn nhân và Gia đình cùng với Nghị định 32 của Chính phủ đã hướng người dân thực hiện hôn nhân và gia đình theo quy chuẩn hài hòa và tiến bộ, đảm bảo sự phát triển vững chắc của "tế bào" xã hội.

Một vài nhận xét thay lời kết

Biến đổi là quá trình thích nghi để tồn tại trong điều kiện mới. Dưới tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, sự giao lưu tiếp biến văn hóa và thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước trong những năm qua khiến đời sống hôn nhân của người Hà Nhì cũng đã và đang biến đổi khá toàn diện để phù hợp với điều kiện mới hiện nay. Cùng với những nguyên tắc cơ bản trong hôn nhân truyền thống của dân tộc Hà Nhì vẫn được người dân thực hành như: không lấy người cùng họ, hôn nhân là do tự nguyện của đôi trai gái, không có hiện tượng ngoại tình và ly hôn...; ngày nay, hôn nhân của người Hà Nhì đã có những biến đổi theo hướng tích cực như tuổi kết hôn đã được tăng lên, hôn nhân đăng ký với chính quyền để phù hợp với quy định của nhà nước; một số thủ tục mang nặng tính lễ nghi trong hôn nhân đã được giản lược cho phù hợp với sự phát triển chung của xã hội; tính chất mua bán trong hôn nhân không còn nặng nề như trước kia... Cùng với sự phát triển của nền kinh tế và quá trình biến đổi xã hội, hiện tượng cư trú xen kẽ và giao lưu, hội nhập

giữa các dân tộc ở trong và ngoài nước tăng lên là điều kiện thuận lợi cho hôn nhân hỗn hợp giữa các dân tộc, thậm chí là hôn nhân xuyên biên giới bắt đầu hình thành và phát triển. Đây là những thay đổi khá cơ bản trong đời sống hôn nhân của người Hà Nhì hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Angghen, F. (1972), *Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của Nhà nước*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đỗ Thúy Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tay, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Mai Văn Hai (2003), "Về sự biến đổi mô hình phong tục hôn nhân ở châu thổ sông Hồng qua mấy thập kỷ", *Tạp chí Xã hội học*, số 2, tr 31 - 32, Hà Nội.
4. Phạm Quang Hoan (1993), "Vài suy nghĩ về hôn nhân và gia đình của các dân tộc ở nước ta hiện nay", *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr 44 - 45, Hà Nội.
5. Vũ Tuấn Huy (1995), "Những khía cạnh của sự biến đổi gia đình", *Tạp chí Xã hội học*, số 4, tr 13 - 26, Hà Nội.
6. Trần Đình Hượu (1991), "Về gia đình truyền thống Việt Nam với ảnh hưởng Nho giáo", trong: *Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Hữu Minh (1999), "Quyền tự do lựa chọn bạn đời ở một số tỉnh ở Đồng bằng Sông Hồng: truyền thống và biến đổi", *Tạp chí Xã hội học*, số 1, tr 28 - 39, Hà Nội.
8. Nguyễn Ngọc Thanh (2005), *Gia đình và hôn nhân của dân tộc Mường ở tỉnh Phú Thọ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Trần Ngọc Thêm (1994), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.